

Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 27 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Sơn Thị Á**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: **Số H, khóm E, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.**

Bị đơn: Ông **Huỳnh Phúc C**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: **Số H, khóm E, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Sơn Thị Á** và ông **Huỳnh Phúc C**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà **Sơn Thị Á** với bị đơn ông **Huỳnh Phúc C** cùng thống nhất thoả thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Sơn Thị Á** với ông **Huỳnh Phúc C** thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Bà **Sơn Thị Á** với ông **Huỳnh Phúc C** cùng xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà **Son Thị Á** với ông **Huỳnh Phúc C** không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà **Son Thị Á** với ông **Huỳnh Phúc C** khai không có nợ chung, không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*): Bà **Son Thị Á** với ông **Huỳnh Phúc C** cùng thỏa thuận thống nhất là bà **Á** tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), được khấu trừ vào 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại lai thu số **0003845** ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà **Á** được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên. Ông **C** không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TTV;
- VKSND Tp.TV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- UBND phường 4, TPTV, TTV;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Trang**